

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

NGUYỄN DUY HỮU

**CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC
THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự
Mã số: 62 38 01 04**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

**Công trình được hoàn thành tại:
Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. TRỊNH QUỐC TOẢN

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Đại học
Quốc gia tại Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội**

Vào hồi giờ..... ngày tháng năm 2017

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Quốc Gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Quyền con người là giá trị cao quý chung của nhân loại, mang tính phổ biến, được cộng đồng quốc tế công nhận và trở thành vấn đề cơ bản quan trọng được cụ thể hóa trong Hiến pháp và pháp luật quốc gia, đặc biệt là việc bảo vệ và bảo đảm các quyền đó trước sự xâm hại của tội phạm.

Hiến chương của Tổ chức Y tế thế giới năm 1946 là công cụ quốc tế đầu tiên bảo vệ sức khỏe, đồng thời coi đó là “*quyền cơ bản của mọi người, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, quan điểm chính trị, điều kiện kinh tế hay xã hội*”. Sau đó, Tuyên ngôn thế giới về quyền con người của Liên Hợp quốc năm 1948 đã tiếp tục khẳng định bảo vệ quyền này trên các phương diện xã hội, pháp lý: “*Mọi người đều có quyền sống, quyền tự do và an ninh cá nhân*”.

Trên cơ sở các văn kiện quốc tế, trong Hiến pháp và hệ thống pháp luật Việt Nam, các quyền con người, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm có vị trí đặc biệt quan trọng. Khoản 1 Điều 20 Hiến pháp nước ta năm 2013 quy định: “*1. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm...*”. Do đó, khi có bất kỳ hành vi nào xâm phạm đến các quyền con người nói chung, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm nói riêng đều bị xử lý rất nghiêm khắc. Bộ luật hình sự (BLHS) Việt Nam năm 1999, sửa đổi năm 2009 và sau là BLHS năm 2015 đã dành một chương riêng quy định trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người trong đó các tội xâm phạm sức khỏe của người khác chiếm một vị trí quan trọng, được đặt ở vị trí thứ hai sau khách thể “*tính mạng*” của con người cũng quy định cùng trong Chương XIV Bộ luật này. Do đó, việc nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài “*Các tội xâm phạm sức khỏe của người khác theo luật hình sự Việt Nam*” để nghiên cứu ở cấp độ luận án tiến sĩ luật là cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn như sau:

Thứ nhất, ý nghĩa về mặt chính trị, pháp lý, thực tiễn và xã hội.

Thứ hai, sự cần thiết phải làm sâu sắc hơn về lý luận trong khoa học luật hình sự Việt Nam về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác.

Thứ ba, sự cần thiết tiếp tục hoàn thiện quy định BLHS Việt Nam năm 2015 về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác.

Thứ tư, sự cần thiết phải có những giải pháp nâng cao hiệu quả để bảo đảm áp thi hành trong thực tiễn đối với quy định của BLHS Việt Nam về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện chính sách hình sự về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác và nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Với những lý do nêu trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn đề tài: “*Các tội xâm phạm sức khỏe của người khác theo luật hình sự Việt Nam*” làm luận án tiến sĩ luật.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận án là nghiên cứu toàn diện, sâu sắc và hệ thống về mặt lý

luận; tổng kết, đánh giá xác đáng, khách quan những quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng trong hoạt động xét xử của Tòa án. Trên cơ sở đó xác định những yêu cầu, đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong Bộ luật hình sự hiện hành của nước ta.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án đặt ra và giải quyết các nhiệm vụ sau đây:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu ở trong và ngoài nước có liên quan đến nội dung luận án, qua đó đánh giá, xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu;
- Phân tích quyền được bảo vệ sức khỏe của con người theo pháp luật quốc tế, làm rõ ý nghĩa, cơ sở của việc quy định các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam, trên cơ sở đó xây dựng khái niệm và chỉ ra những đặc điểm chính và phân loại về các tội phạm này;
- Hệ thống hóa lịch sử phát triển của luật hình sự Việt Nam quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác từ phong kiến đến nay và đưa ra nhận xét;
- Nghiên cứu, so sánh quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong BLHS một số nước trên thế giới để đưa ra đánh giá;
- Phân tích quy định của BLHS năm 1999, sửa đổi năm 2009 về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác qua những dấu hiệu pháp lý hình sự và hình phạt để đưa ra nhận xét, đánh giá;
- Đánh giá thực tiễn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân các cấp đối với các tội xâm phạm sức khỏe của người khác, giai đoạn 10 năm (2007 - 2016), qua đó, chỉ ra những tồn tại, hạn chế của các quy định pháp luật và trong thực tiễn áp dụng, nêu rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó;
- Đề xuất yêu cầu, giải pháp tiếp tục hoàn thiện quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong BLHS năm 2015 trên phương diện lập pháp và đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng trên phương diện thực tiễn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác theo luật hình sự Việt Nam; quy định của luật hình sự nước ta và một số nước về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác; thực trạng quy định của BLHS hiện hành và thực tiễn xét xử về các tội phạm này.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án được thực hiện theo mã số chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự, mã số 62 38 01 04.

Trong luận án này, các tội xâm phạm sức khỏe của người khác được hiểu là các tội danh xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của con người quy định tại các điều 104, 105, 106, 107, 108, 109 và 110 thuộc Chương XII - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của BLHS năm 1999, sửa đổi năm 2009 (nay là các điều từ 134 đến 140 thuộc Chương XIV của BLHS năm 2015).

Luận án nghiên cứu trên phạm vi toàn quốc và tập trung 04 tỉnh, thành phố lớn là thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Đắk Lắk với mốc thời gian số liệu là 10 năm (2007 - 2016).

4. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, định hướng của Đảng về chính sách hình sự và cải cách tư pháp; quan điểm, đường lối xử lý của Nhà nước đối với nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người nói chung, về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác nói riêng.

4.2. Các phương pháp nghiên cứu

Để trực tiếp giải quyết các mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, tác giả luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau:

- Phương pháp so sánh, tổng hợp các tài liệu trong và ngoài nước để làm sáng tỏ tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài này, hệ thống hóa lịch sử và quy định trong BLHS một số nước về nội dung nghiên cứu (Chương 1, Chương 2);
- Phương pháp nghiên cứu, phân tích để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác (Chương 2, Chương 3);
- Phương pháp thống kê, khảo sát án điển hình, phỏng vấn để xử lý các tài liệu, số liệu của TANDTC và Tòa án các cấp địa phương để làm sáng tỏ thực tiễn xét xử và phân tích 244 bản án hình sự sơ thẩm và 315 bản án hình sự phúc thẩm trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016) về các tội phạm này; khảo sát 202 phiếu đối với cán bộ công tác tại Tòa án hai cấp, qua đó, đánh giá những tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân cơ bản (Chương 3);
- Phương pháp tổng hợp đề xuất kiến nghị, giải pháp tiếp tục hoàn thiện quy định của BLHS Việt Nam, đề ra những giải pháp bảo đảm để phục vụ yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới (Chương 4);
- Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia: Thông qua thảo luận nội dung luận án cấp bộ môn, luận án đã được chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến đóng góp quý báu của các nhà khoa học.

5. Những đóng góp mới của luận án

Đây là công trình nghiên cứu toàn diện, có hệ thống và đầy đủ những vấn đề lý luận và thực tiễn về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác theo luật hình sự Việt Nam ở cấp độ một luận án tiến sĩ luật, chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự, mã số 62 38 01 04.

Trong luận án này, lần đầu tiên đã phân tích quyền được bảo vệ sức khỏe của con người theo pháp luật quốc tế, làm rõ ý nghĩa, cơ sở của việc quy định các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam. Trên cơ sở đó, xây dựng khái niệm, phân loại và chỉ ra những đặc điểm của các tội xâm phạm sức khỏe của người khác.

Luận án hệ thống hóa lịch sử phát triển của luật hình sự Việt Nam quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác từ phong kiến đến nay, đồng thời nghiên cứu quy định trong BLHS Việt Nam và BLHS một số nước trên thế giới để đưa ra đánh giá, nhận xét.

Đặc biệt, qua việc phân tích bức tranh thực tiễn xét xử, luận án cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nêu rõ các nguyên nhân cơ bản. Từ đó, luận án còn là công trình đầu tiên đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong BLHS năm 2015 trên phương diện lập pháp và đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng trên phương diện thực tiễn.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Trong công cuộc cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân hiện nay, cũng như bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, một giá trị cao quý của hệ thống các quyền con người, thì việc nghiên cứu để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác và thực tiễn áp dụng của Tòa án nhân dân các cấp xét xử trên địa bàn cả nước trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016) là rất cần thiết không chỉ bổ sung thêm vào kho tàng lý luận của luật hình sự Việt Nam về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác, mà còn nâng cao nhận thức của các cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, qua đó bảo đảm áp dụng quy định về các tội phạm này được chính xác, xử lý phạm vi và người phạm tội công bằng và đúng pháp luật.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án làm cơ sở để đưa ra những kiến nghị tiếp tục hoàn thiện quy định của BLHS Việt Nam về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác và những giải pháp bảo đảm áp dụng qua đó, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ các quyền và tự do của con người, cũng như phòng, chống oan, sai và vi phạm pháp luật trong thực tiễn giải quyết vụ án hình sự.

Ngoài ra, luận án còn là tài liệu tham khảo cho các sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự tại các cơ sở đào tạo luật trên cả nước.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án gồm bốn chương với tên gọi như sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

Chương 2: Những vấn đề chung về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong luật hình sự.

Chương 3: Quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác và thực tiễn áp dụng.

Chương 4: Yêu cầu và những giải pháp tiếp tục hoàn thiện quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong Bộ luật hình sự năm 2015 và nâng cao hiệu quả áp dụng.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

Luận án tập trung làm sáng tỏ khía cạnh *thứ hai* của vấn đề, đó là các hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự Việt Nam quy định là các tội xâm phạm đến sức khỏe của người khác do cố ý và vô ý. Vì vậy, trước khi giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam cần làm sáng tỏ tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề này và theo các góc độ tiếp cận chính - Khoa học luật hình sự và Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

1.1.1. Dưới góc độ khoa học luật hình sự

** Nhóm công trình là giáo trình giảng dạy trong các cơ sở đào tạo luật*

Liên quan đến việc phân tích khái niệm, những dấu hiệu pháp lý hình sự và hình phạt chung cho cả nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người (bao gồm cả nhóm tội mà đề tài đang nghiên cứu) đã được đề cập trong Chương (hoặc phần, mục) thuộc các giáo trình và về cơ bản đều thống nhất về nội dung đã nêu (khái niệm, những dấu hiệu pháp lý hình sự và hình phạt) với những công trình điển hình như:

- GS. TS. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Chương IV - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người, Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*;

- GS.TSKH. Lê Cẩm (chủ biên), *Chương IV - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người, Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tái bản năm 2007;

- GS.TS. Võ Khánh Vinh (chủ biên) và viết *Chương III - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người*, Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2001, tái bản năm 2005, 2010;

- PGS.TS. Cao Thị Oanh (chủ biên) và viết *Chương II - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người*, Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2010, tái bản năm 2012;

- TS. Phạm Mạnh Hùng (chủ biên) và viết *Chương 2 - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người*, Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 1, 2016;

- TS. Phạm Văn Beo, *Luật hình sự Việt Nam - Quyển 2, Phần các tội phạm*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009; v.v...

Riêng công trình của TS. Phạm Mạnh Hùng (chủ biên) và viết *Chương 2 - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người*, Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 1, 2016 đã phân tích theo quy định của BLHS năm 2015.

** Nhóm công trình là sách chuyên khảo, sách tham khảo*

Tiếp cận dưới góc độ này có thể kể đến một số công trình sau:

- Sách chuyên khảo: “*Luật hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*” do GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1997. Bài 9: “*Xác định và đánh giá lỗi ở các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe*”.

- Sách chuyên khảo “*Trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người*”, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2001 của PGS.TS. Trần Văn Luyện.

- Sách tham khảo: “*Bình luận khoa học Bộ luật hình sự, Tập 2 - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, các tội xâm phạm sở hữu*” của tác giả Đinh Văn Quế, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2012. Cuốn sách được kế thừa và phát triển trên cơ sở cuốn sách chuyên khảo: “*Trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người*” năm 1997.

** Nhóm công trình là đề tài, đề án các cấp, bài viết trên tạp chí khoa học*

Tiếp cận dưới góc độ này có thể kể đến một số công trình sau:

- “*Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc áp dụng Phần các tội phạm BLHS năm 1999*” do TS. Từ Văn Nhũ chủ trì, TANDTC, Hà Nội, 2002;

- Đề án khoa học cấp Bộ: “*Phân tích, đánh giá và kiến nghị nhằm hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hình sự phục vụ nhiệm vụ sửa đổi BLHS 1999*” do TS. Trần Văn Dũng chủ trì, Bộ Tư pháp, Hà Nội, 2014;

- Dự án điều tra cơ bản: “*Thực trạng thi hành BLHS năm 1999 nhằm sửa đổi toàn diện BLHS trong thời gian tới*” do TS. Nguyễn Văn Hiến làm Chủ nhiệm, Bộ Tư pháp, Hà Nội, 2015; v.v...

Tóm lại, đánh giá tổng quan các công trình khoa học trong nước cho thấy, đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu có hệ thống, toàn diện về lý luận, thực tiễn và tiếp cận dưới khía cạnh pháp lý hình sự Việt Nam đối với các tội xâm phạm sức khỏe của người khác.

1.1.2. Dưới góc độ Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Tiếp cận dưới góc độ Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm góp phần bổ sung, hoàn thiện cho lý luận của luật hình sự cho thấy, từ khi ban hành BLHS Việt Nam đầu tiên năm 1985 đến nay đã có một số công trình nghiên cứu khoa học đề cập đến các tội xâm phạm sức khỏe của người khác ở các mức độ khác nhau.

* *Nhóm công trình là luận án tiến sĩ luật*

- Luận án tiến sĩ luật “*Đặc điểm tội phạm học của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở Việt Nam hiện nay và các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa*” của tác giả Nguyễn Hữu Cầu, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội, 2003.

- Luận án tiến sĩ luật: “*Đấu tranh phòng, chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình*” của tác giả Phạm Thị Mỹ Hương, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, 2016.

- Luận án tiến sĩ luật: “*Đấu tranh phòng, chống tội phạm có sử dụng bạo lực ở Việt Nam hiện nay*” của tác giả Nguyễn Ngọc Bình, Viện Nhà nước và pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2008.

- Luận án tiến sĩ luật: “*Hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người*” của tác giả Lê Minh Long, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội, 2014.

* *Nhóm công trình là sách chuyên khảo, sách tham khảo, giáo trình*

Tiếp cận dưới góc độ này, có thể kể đến ba công trình tiêu biểu, tuy nhiên vẫn tiếp cận chủ yếu đến riêng tội cố ý gây thương tích và hoạt động phòng ngừa tội phạm của lực lượng chức năng, cụ thể là:

- Sách chuyên khảo: “*Đặc điểm, nguyên nhân của tội phạm cố ý gây thương tích và hoạt động phòng ngừa của lực lượng Cảnh sát nhân dân*” của TS. Bùi Văn Thịnh, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2007.

- Sách chuyên khảo: “*Hoạt động phòng ngừa tội phạm về bạo lực gia đình ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay của lực lượng Cảnh sát nhân dân*” của TS. Phạm Minh Chiêu, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2012.

- Chương 14 “*Phòng ngừa các tội phạm về bạo lực*”, Trong sách chuyên khảo “*Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*” của GS.TS. Nguyễn Xuân Yêm, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2001.

* *Nhóm công trình là đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, bài viết trên tạp chí khoa học*

Tiếp cận dưới góc độ này có thể kể đến một số đề tài sau:

- Đề tài khoa học cấp Bộ: “*Tội phạm ở Việt Nam: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*” của Bộ Công an do TS. Lê Thế Tiêm chủ trì, Hà Nội, 1993;

- Đề tài khoa học cấp Bộ: “*Tội phạm có sử dụng bạo lực ở Việt Nam: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*” của Bộ Công an do Bùi Văn Thịnh và Đinh Tuấn Anh chủ trì, Hà Nội, 1999; v.v...

1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.2.1. Dưới góc độ khoa học luật hình sự

Trước hết, tiếp cận dưới góc độ luận án tiến sĩ luật học ở nước ngoài nghiên cứu về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác theo luật hình sự Việt Nam là *chưa có*. Tuy nhiên, ít nhiều nội dung của các công trình đề cập trực tiếp gián tiếp đến các tội xâm phạm sức khỏe của người khác tương tự như các tội cụ thể trong BLHS nước ta hoặc có đề cập khi so sánh với tội giết người trong luận án tiến sĩ luật học: “*Trách nhiệm về tội giết người theo luật hình sự nước Cộng hòa XHCN Việt Nam*” của tác giả Đặng Quang Phương, bảo vệ năm 1990 tại Taskent, Cộng đồng các quốc gia thuộc Liên Xô cũ. Đây là công trình nghiên cứu tương đối toàn diện về TNHS đối với một tội phạm cụ thể là tội giết người theo luật hình sự nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, nghiên cứu theo quy định của BLHS năm 1985 và đề xuất kiến nghị hoàn thiện về TNHS đối với tội phạm này, trong đó có sự phân biệt với tội cố ý gây thương tích dẫn đến hậu quả chết người.

* *Nhóm công trình là sách chuyên khảo, sách tham khảo*

- Sách chuyên khảo: “*Criminal Law*” (Luật hình sự) của các tác giả Stephen A. Saltzbufg, John L.Diamond, Kit Kinports và Thomas H.Morawetz, xuất bản bởi The Michie Company, Law Publishers, 1994.

- Sách chuyên khảo: “*Criminal Law: Theory and doctrine*” (Luật hình sự: Học thuyết và lý luận) của các tác giả AP Simester và GR Sulliran, xuất bản bởi GB: Hart publishing, 2003.

- Sách chuyên khảo: “*Criminal Law*” (Luật hình sự) của tác giả Joycelyn M. Pollock, 2005.

- Sách chuyên khảo: “*Droit pénal spécial-infractions du Code pénal*”, (Luật hình sự Phần riêng - các tội phạm trong BLHS) của tác giả Michèle-Laure Rassat, Dalloz, 2014, 1312 trang, Cộng hòa Pháp.

- Sách chuyên khảo: “*Crime, Abuse and the Elderly*” (Tội phạm, ngược đãi và người già) của các tác giả Mike Brogden and Preeti Nijhar, Willan Publishing, USA, 2000.

- Sách chuyên khảo: “*Handbook of School Violence and School Safety: From Research to Practice*” (Sổ tay bạo lực học đường và an ninh học đường: Từ nghiên cứu đến thực tiễn) của các tác giả Shane Jimerson, Amanda Nickerson, Matthew J. Mayer, Michael J.Furlong, Nxb. Routlegge, 2006, 720 trang.

- Sách chuyên khảo: “*Tackling domestic violence: Theories, policies and practice*” (Ngăn chặn bạo lực gia đình: Lý thuyết, chính sách và thực tiễn) của hai tác giả Lynne Harne và Jill Radford, Đại học Mở McGrow Hill, Anh Quốc, 2008. Cuốn sách là kết quả từ những nghiên cứu của các tác giả trong 10 năm tham gia đào tạo chuyên gia ứng phó bạo lực gia đình cho lực lượng cảnh sát, luật sư, cán bộ tư pháp ở Anh, Bắc Ireland, Kazakhstan và Thổ Nhĩ Kỳ.

- Sách chuyên khảo: “*Crimes Against Health and Safety*” (Các tội xâm phạm sức khỏe và an toàn) của tác giả N. Frank, Hoa Kỳ.

- Sách tham khảo: “*La protection pénale de la personne humaine*” (Bảo vệ con người bằng luật hình sự) của tác giả JEAN-PAUL DOUCET, Gazette du Palais, 1994, 248 trang.

Ngoài ra, một số công trình đề cập đến tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác với tư cách là các tội xâm phạm nhân thân hoặc tội phạm về bạo lực, hoặc việc bảo vệ phụ nữ trước các tội phạm về bạo lực, cố ý xâm phạm sức khỏe với nhiều dạng khác nhau...

* Nhóm công trình là báo cáo, chuyên đề tổng kết...

Tiếp cận dưới góc độ này có thể kể đến một số công trình sau:

- Báo cáo: “*Report: Homicide: Murder and involuntary manslaughter*” (Cố ý và vô ý mưu sát) của Ủy ban cải cách pháp luật, 2008.

- Báo cáo: “*The Influence of Violent Crimes on Health in Jamaica*” (Ảnh hưởng của các tội xâm phạm sức khỏe ở Jamaica) của các tác giả Paul A. Bourne, Collin Pinnock và Damion K. Blake.

- Báo cáo: “*Sentencing in Cases of Impaired Driving Causing Bodily Harm or Impaired Driving Causing Death with a particular emphasis on Conditional Sentencing* (Xử án trong những trường hợp người lái xe với khả năng lái xe bị suy giảm (do rượu hoặc ma túy) gây ra thương tích hoặc thương vong đặc biệt tập trung vào án tù treo) của tác giả David M. Paciocco và GS. Julian Roberts.

- Báo cáo: “*Different types of assault*” (Phân biệt các dạng tấn công), trang Tư vấn pháp luật Lawtons, Vương quốc Anh (www.lawtonslaw.co.uk).

- Trang Website của Y tế Cộng đồng Vương quốc Anh, 2006 không gọi trực tiếp mà nêu là “các tội phạm có ảnh hưởng đến sức khỏe”.

- Tài liệu chuyên đề: “*Understanding the progression of serious cases through the Criminal Justice System*” (Nhận biết quá trình các trường hợp phạm tội nghiêm trọng qua hệ thống tư pháp hình sự) của các tác giả Mandy Burton, Rosie McLeod, Vanessa de Guzmán, Roger Evans, Helen Lambert and Gamma Cass (Bộ Tư pháp Anh, 6/2012).

Tương tự như trên, trong khoa học luật hình sự nước ngoài cũng chưa có công trình nào nghiên cứu có hệ thống, toàn diện về lý luận, thực tiễn và tiếp cận dưới khía cạnh pháp lý hình sự Việt Nam đối với các tội xâm phạm sức khỏe của người khác.

1.2.2. Dưới góc độ Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Nghiên cứu những công trình khoa học đề cập đến các tội xâm phạm sức khỏe của người khác ở ngoài nước cho thấy chưa có công trình nào nổi bật dưới các góc độ luận án tiến sĩ luật học, sách chuyên khảo mà chỉ có một số công trình gián tiếp đề cập đến mang tính liên ngành và các sách tham khảo, bài viết... bao gồm:

* Nhóm công trình là luận án tiến sĩ luật học

* Nhóm công trình là sách chuyên khảo, sách tham khảo

* Nhóm công trình là các chuyên đề, bài viết trên các tạp chí khoa học

1.3. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.3.1. Nhận xét, đánh giá tổng quan các công trình khoa học trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án

1.3.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRONG LUẬT HÌNH SỰ

2.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRONG LUẬT HÌNH SỰ

2.1.1. Quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người trong pháp luật quốc tế

Quyền con người là một phạm trù đa diện, là những giá trị thiêng liêng và cao cả nhất mà tất cả mọi người, không phân biệt nam nữ, màu da, sắc tộc, thành phần, địa vị xã hội, nghề nghiệp đều phải có và được hưởng một cách đương nhiên.

Khái niệm quyền con người với bản chất là các quyền tự nhiên của con người có nguồn gốc từ thời Hy Lạp cổ ở các nhà triết học ngụ ý biện như Ängtiphôn, Ankidan. Thời kỳ này, Bộ luật Hammurabi có thể được coi là văn bản pháp luật thành văn đầu tiên của nhân loại đề cập đến quyền con người. Sau đó, theo một số tài liệu, tư tưởng về quyền con người còn được phản ánh thông qua các học thuyết, ấn phẩm tôn giáo, chính trị - pháp lý của nhân loại như: Văn tuyên Nho giáo (Luận ngữ), Kinh Vệ Đà của đạo Hin-đú, Kinh Phật của Đạo Phật, Kinh thánh của Đạo thiên chúa, Kinh Kô-ran của Đạo Hồi... và ở các mức độ khác nhau đều phản ánh những quan điểm có tính hệ thống của nhân loại về nhân phẩm, tự do, bình đẳng, bác ái và việc bảo vệ những giá trị đó.

Còn ở Châu Âu, kể từ thời Phục Hưng trở đi, tư tưởng về quyền tự nhiên ngày càng trở nên phổ biến. Có thể kể đến một số đại biểu xuất sắc là Lôccơ (Anh), Rút-xô (Pháp), Xpinôđa (Hà Lan), I. Can tơ, Pruphendôocphơ (Đức), Jepphécxon (Mỹ).

2.1.2. Khái niệm và những đặc điểm của các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam

** Khái niệm các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam*

Trước hết, để hiểu rõ khái niệm “các tội xâm phạm sức khỏe của người khác” cần phải làm sáng tỏ “sức khỏe” và “hành vi xâm phạm sức khỏe”.

“Sức khỏe”, theo định nghĩa về sức khỏe của Tổ chức Y tế thế giới (WHO-World Health Organization) thì “Sức khỏe là trạng thái sang khoái về mặt thể chất, tinh thần và xã hội chứ không chỉ là không có bệnh hay tật, không yếu đuối mà là ở trạng thái có thể chất tốt, trí tuệ phát triển và xã hội lành mạnh”. Hay Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “Sức khỏe là trạng thái không có bệnh tật, cảm thấy thoải mái về thể chất, thư thái về tinh thần”.

Đặc biệt, quan niệm về sức khỏe của Chủ tịch Hồ Chí Minh bao gồm sự lành mạnh cả về thể xác lẫn tinh thần. Người đã định nghĩa: “Ngày nào cũng tập thể dục thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khỏe”. Nội dung của định nghĩa này hoàn toàn tương đồng và thống nhất với định nghĩa về sức khỏe của Tổ chức Y tế Thế giới trong Tuyên ngôn Alma Ata năm 1978 “Sức khỏe là trạng thái hoàn toàn thoải mái về tâm hồn, về thể xác, về xã hội”; v.v...

Tóm lại, từ sự phân tích nêu trên, có thể đưa ra định nghĩa khái niệm các tội xâm phạm sức khỏe của người khác như sau: Các tội xâm phạm sức khỏe của người khác là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự Việt Nam, do những người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách

nhiệm hình sự thực hiện một cách có lỗi do cố ý hoặc vô ý, xâm phạm trực tiếp quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được Hiến pháp ghi nhận và luật hình sự bảo vệ và việc xâm hại tới bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người phản ánh đầy đủ nhất bản chất của nhóm tội phạm này.

**** Những đặc điểm về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác***

Với tư cách là một hiện tượng xã hội mang tính tiêu cực, các tội xâm phạm sức khỏe của người khác như các hiện tượng xã hội khác, có rất nhiều các đặc điểm khác nhau. Do đó, nghiên cứu sinh tập trung nêu những đặc điểm chính của các tội phạm xâm phạm sức khỏe từ góc độ pháp lý hình sự, dựa trên nền tảng lý luận về các dấu hiệu của tội phạm như sau:

Một là, các tội xâm phạm sức khỏe của người khác xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người được Hiến pháp ghi nhận và luật hình sự Việt Nam bảo vệ

Hai là, các tội xâm phạm sức khỏe của người khác là những hành vi nguy hiểm cho xã hội

Ba là, các tội phạm xâm phạm sức khỏe con người được thực hiện một cách có lỗi (cố ý hoặc vô ý) của người phạm tội

Bốn là, các tội xâm phạm sức khỏe người khác do những người có năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS thực hiện

Năm là, các tội xâm phạm sức khỏe của người khác được quy định trong BLHS bằng các tội danh cụ thể với hành vi phạm tội tương ứng

2.1.3. Sự cần thiết quy định các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam

Luật hình sự là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm các quy phạm pháp luật xác định những hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm và quy định chế tài hình sự áp dụng cho người phạm những tội đó. Trong hệ thống pháp luật của Nhà nước, luật hình sự có vị trí, vai trò rất quan trọng. Lời nói đầu của BLHS Việt Nam đã khẳng định pháp luật hình sự là một trong những công cụ sắc bén, hữu hiệu để đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, góp phần đặc lực vào việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, góp phần duy trì trật tự an toàn xã hội, trật tự quản lý kinh tế, bảo đảm cho mọi người được sống trong một môi trường xã hội và sinh thái an toàn, lành mạnh, mang tính nhân văn cao. Đồng thời, luật hình sự góp phần tích cực loại bỏ những yếu tố gây cản trở cho tiến trình đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Do đó, từ quy định của BLHS, có thể thấy, sự cần thiết để quy định các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam xuất phát từ các chức năng của nó (*chức năng của luật hình sự*), mà luật hình sự có chức năng trước hết và cơ bản là chức năng *bảo vệ* cho sự phát triển bình thường của các quan hệ xã hội phù hợp với lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam. “Là một trong những bộ phận quan trọng của hệ thống tư pháp hình sự, luật hình sự được coi là công cụ phản xạ tự vệ của xã hội chống lại tội phạm - những hành vi nguy hiểm cho xã hội, cho Nhà nước, cho con người. Vì vậy, nhiệm vụ đầu tiên của luật hình sự là nhiệm vụ bảo vệ. Ở thời đại nào và quốc gia nào, luật hình sự cũng có nhiệm vụ ấy...”. Trong các

quan hệ xã hội mà luật hình sự bảo vệ có quan hệ xã hội liên quan đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người. Do đó, sự cần thiết quy định các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam được thể hiện như sau:

Một là, xuất phát từ vị trí của quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người trong hệ thống các quyền con người theo luật pháp quốc tế

Hai là, xuất phát từ yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và việc bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam

Ba là, xuất phát từ ý nghĩa của vấn đề bảo vệ sức khỏe của con người đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN

2.1.4. Phân loại các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam

Phân loại các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam là việc chia các tội phạm này thành các nhóm khác nhau theo những tiêu chí (căn cứ) nhất định, phục vụ việc nghiên cứu, hoạch định chính sách và phòng ngừa tội phạm, bảo đảm việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt.

Nghiên cứu các tội phạm xâm phạm sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam có thể dựa theo những tiêu chí (căn cứ) nhất định sau đây:

Một là, căn cứ vào lỗi của người phạm tội, có thể phân loại các tội xâm phạm sức khỏe của người khác thành hai nhóm:

Hai là, căn cứ vào đối tượng tác động, có thể phân loại các tội xâm phạm sức khỏe của người khác thành hai nhóm:

Ba là, căn cứ vào tình huống đặc biệt dẫn đến việc thực hiện tội phạm và lỗi của nạn nhân, có thể phân loại các tội xâm phạm sức khỏe của người khác thành hai nhóm:

Bốn là, căn cứ vào khách thể trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, có thể phân loại các tội xâm phạm sức khỏe thành hai nhóm:

2.2. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC

2.2.1. Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

Trong lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam, các tội phạm về sức khỏe hình thành từ trong chế độ phong kiến. Các bộ luật cổ Việt Nam như Quốc triều hình luật và Hoàng Việt luật lệ là hai bộ luật điển hình và có giá trị cao trong lịch sử, ít nhiều đều có quy định cụ thể về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác và thể hiện sự tiến bộ vượt bậc về kỹ thuật lập pháp hình sự.

Liên quan đến các tội xâm phạm sức khỏe của con người, Bộ luật Hồng Đức (hay Quốc triều Hình luật) được vua Lê Thánh Tông ban hành được coi là Bộ luật chính thống và thể hiện hoạt động lập pháp thành công nhất của triều đại nhà Lê (1428-1789). Theo đó, các nhà lập pháp thời kỳ này đã có sự quan tâm và đã được quy định trong Chương “*Đấu tụng*” - một chương riêng trong 13 chương của Bộ luật này. Chương “*Đấu tụng*” có tổng cộng là 50 điều luật thì các nhà làm luật thời Lê đã dành đến 33 điều luật để quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác...

2.2.2. Giai đoạn từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước năm 1985

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam kiêu mới được hình thành. Thời gian đầu, do chưa có điều kiện ban hành luật mới và do yếu tố lịch sử, Nhà nước ta đã cho phép áp dụng một số văn bản pháp luật của đế quốc phong kiến, với điều kiện là không trái với nguyên tắc độc lập của đất nước và chính thể dân chủ cộng hòa.

Đến năm 1955, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Thông tư số 442/TTg ngày 19/01/1955 về việc trừng trị một số tội phạm.

Sau 1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Nhà nước ban hành Nghị quyết ngày 02/7/1976 giao cho Chính phủ hướng dẫn áp dụng pháp luật thống nhất trong cả nước. Thời kỳ này, các tội xâm phạm sức khỏe của người khác được quy định trong Sắc luật số 03-SL/76 của Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời Miền Nam Việt Nam (nhưng được áp dụng thống nhất trên toàn quốc). Điều b Điều 5 Sắc luật này quy định: “*Phạm tội cố ý gây thương tích, thì phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm. Trường hợp nghiêm trọng, thì bị phạt tù đến 20 năm*”.

2.2.3. Giai đoạn từ năm 1985 đến nay

Ngày 27/6/1985, Quốc hội Việt Nam đã thông qua BLHS đầu tiên của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, đặt dấu mốc quan trọng trong quá trình xây dựng, hoàn thiện quy phạm pháp luật về hình sự nói chung và quy định pháp luật về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác nói riêng.

Trong BLHS năm 1985, các tội xâm phạm sức khỏe của người khác được quy định tại Chương II với 4 tội phạm là: Tội xâm phạm tính mạng hoặc sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ (Điều 109); tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 110); tội vô ý gây thương tích nặng hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 111) và tội hành hạ người khác (Điều 103). Sau khi BLHS được ban hành, liên quan đến các tội xâm phạm sức khỏe của người khác, liên ngành Trung ương bao gồm TANDTC, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ đã ban hành một loạt các văn bản hướng dẫn thi hành nhóm tội phạm này.

BLHS năm 1985 được ban hành đã trải qua 4 lần sửa đổi, bổ sung vào các năm 1989, 1991, 1992 và 1997. Trong các lần sửa đổi, bổ sung này, các tội xâm phạm sức khỏe của người khác được sửa đổi hai lần:

2.3. QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC VÀ MỘT SỐ GIÁ TRỊ CÓ THỂ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM

Để có cơ sở nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện quy định BLHS Việt Nam về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác, cũng như góp phần đấu tranh phòng, chống các tội phạm này, trong mục 2.4. này, nghiên cứu sinh lựa chọn và tập trung làm sáng tỏ hành vi, tên tội danh và mức hình phạt đối với các tội phạm này trong BLHS Liên bang Nga, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Nhật Bản và Cộng hòa Liên bang Đức, từ đó so sánh với BLHS nước ta về các quy định tương ứng, qua đó, có thể vận dụng các giá trị vào Việt Nam.

2.3.1. Quy định của Bộ luật hình sự Liên bang Nga

BLHS Liên bang Nga được Đuma Quốc gia thông qua ngày 24/5/1996 và có hiệu lực từ ngày 01/01/1997. Bộ luật được sửa đổi, bổ sung nhiều lần, lần mới nhất là vào ngày 01/7/2010. Xuất phát từ nhiều lý do mang tính lịch sử, giữa BLHS Việt Nam và BLHS Liên bang Nga có nhiều điểm tương đồng nhau. Theo Điều 1 BLHS Liên bang Nga thì: “*Pháp luật hình sự Liên bang Nga bao gồm BLHS này và các luật mới ban hành xem xét TNHS sẽ trở thành bộ phận của Bộ luật này*”.

Như vậy, nghiên cứu các quy định nêu trên trong BLHS Liên bang Nga và trong so sánh, đối chiếu với BLHS Việt Nam có thể rút ra một số nhận xét để nghiên cứu, tiếp thu hợp lý như sau:...

2.3.2. Quy định của Bộ luật hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

BLHS nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi tắt là BLHS Trung Quốc) được Quốc hội nước này thông qua ngày 01/7/1979 và có hiệu lực từ ngày 01/01/1980. Bộ luật được sửa đổi nhiều lần, lần gần đây nhất là năm 2007. Liên quan đến các tội xâm phạm sức khỏe của người khác...

2.3.3. Quy định của Bộ luật hình sự Nhật Bản

BLHS Nhật Bản được ban hành năm 1908, đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần, lần gần đây nhất là năm 2011. Bộ luật có 40 chương và 264 điều. Các tội xâm phạm sức khỏe của con người được quy định tại chương 27 và 28 bao gồm 10 điều.

2.3.4. Quy định của Bộ luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức

BLHS Cộng hòa Liên bang Đức năm 2009 bao gồm 29 chương và 358 điều. Trong đó, các tội xâm phạm sức khỏe của con người được quy định tại Chương thứ 17 với tên gọi "*Các tội xâm phạm sự nguyên vẹn thân thể*".

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 3

QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

3.1. QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC

Trong BLHS năm 1999, sửa đổi năm 2009 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 1999) các nhà làm luật quy định 7 tội xâm phạm sức khỏe của người khác bao gồm: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác (Điều 104); tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 105); tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Điều 106); tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác trong khi thi hành công vụ (Điều 107); tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác (Điều 108); tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác do vi phạm quy tắc hành chính hoặc quy tắc nghề nghiệp (Điều 109) và tội hành hạ người khác (Điều 110).

Như vậy, so với BLHS năm 1985 thì BLHS năm 1999 đã triệt để hơn trong việc phân hóa các tội xâm phạm sức khỏe của người khác bằng việc tách nội dung một số điều luật để quy định thành những tội danh mới, bảo đảm yêu cầu của chính sách hình sự và bảo đảm sự công bằng trong việc xử lý người phạm tội.

Trên cơ sở này, tác giả luận án tập trung làm sáng tỏ những dấu hiệu pháp lý hình sự, hình phạt và một số điểm đặc trưng trong từng tội danh tương ứng xâm phạm sức khỏe của người khác (Điều 104 đến 110 BLHS) theo hai nhóm chính căn cứ vào dấu hiệu lỗi.

3.1.1. Những dấu hiệu pháp lý hình sự và hình phạt của các tội cố ý xâm phạm sức khỏe của người khác

3.1.1.1. Những dấu hiệu pháp lý hình sự

Ngoài những dấu hiệu pháp lý hình sự chung (khách thể của tội phạm, đối tượng tác động là con người, chủ thể của tội phạm là cá nhân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và mặt chủ quan của tội phạm qua

dấu hiệu lỗi cố ý), các tội cố ý xâm phạm sức khỏe của người khác còn có những dấu hiệu đặc thù phản ánh qua các tội danh cụ thể như sau:

* *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104 BLHS)*

* *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 105 BLHS)*

* *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Điều 106 BLHS)*

* *Tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ (Điều 107 BLHS)*

* *Tội hành hạ người khác (Điều 110 BLHS)*

3.1.1.2. Hình phạt

* *Đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, Điều 104 BLHS quy định 4 khung hình phạt*

* *Đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, Điều 105 BLHS quy định 2 khung hình phạt*

* *Đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, Điều 106 BLHS quy định 2 khung hình phạt:*

* *Đối với tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ, Điều 107 BLHS quy định 2 khung hình phạt:*

* *Đối với tội hành hạ người khác, Điều 110 BLHS quy định 2 khung hình phạt:*

3.1.2. Những dấu hiệu pháp lý hình sự và hình phạt của các tội vô ý xâm phạm sức khỏe của người khác

3.1.2.1. Những dấu hiệu pháp lý hình sự

Ngoài những dấu hiệu pháp lý hình sự chung (khách thể của tội phạm, đối tượng tác động là con người, chủ thể của tội phạm là cá nhân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và mặt chủ quan của tội phạm qua dấu hiệu lỗi vô ý), các tội vô ý xâm phạm sức khỏe của người khác còn có những dấu hiệu đặc thù phản ánh qua các tội danh cụ thể như sau:

* *Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 108 BLHS)*

* *Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính (Điều 109 BLHS)*

3.1.2.2. Hình phạt

Tương tự, về hình phạt đối với các tội vô ý xâm phạm sức khỏe của người khác quy định như sau:

* *Đối với tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, Điều 108 BLHS quy định một khung hình phạt có mức phạt:*

* *Đối với tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, do vi phạm quy tắc hành chính hoặc quy tắc nghề nghiệp, Điều 109 BLHS khung hình phạt có mức phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.*

3.1.3. Nhận xét, đánh giá

Nghiên cứu quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong BLHS năm 1999 cho phép rút ra những nhận xét, đánh giá sau đây:

* *Những ưu điểm*

* *Một số hạn chế*

3.2. THỰC TIỄN ÁP DỤNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN CÁC CẤP ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC

3.2.1. Tình hình xét xử các tội xâm phạm sức khỏe của người khác ở nước ta trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)

Nghiên cứu tình hình xét xử các tội phạm nói chung, các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trên địa bàn cả nước giai đoạn 10 năm (2007 - 2016) của TAND các cấp cho thấy:

** Tình hình công tác thụ lý, giải quyết án hình sự của TAND các cấp trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)*

Bảng 3.1. Tình hình công tác thụ lý, giải quyết án hình sự của TAND các cấp trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)

NĂM	CẤP	THỤ LÝ		GIẢI QUYẾT		CÒN LẠI	
2007	ST	61.813	107.696	60.483	104.578	1.330	3.118
	PT	15.127	24.381	14.480	23.253	647	1.128
	Tổng	76.940	132.077	74.963	127.831	1.977	4.246
2008	ST	64.381	112.387	63.040	109.338	1.341	3.049
	PT	14.685	23.248	14.165	22.259	520	989
	Tổng	79.066	135.635	77.205	131.597	1.861	4.038
2009	ST	66.919	117.867	65.462	114.344	1.457	3.523
	PT	12.968	20.615	12.687	20.079	281	536
	Tổng	79.887	138.482	78.149	134.423	1.738	4.059
2010	ST	57.902	101.194	55.221	95.241	2.681	5.953
	PT	13.543	20.219	12.971	19.417	572	802
	Tổng	71.445	121.413	68.192	114.658	3.253	6.755
2011	ST	62.091	110.062	60.925	107.000	1.166	3.062
	PT	14.530	21.063	13.896	19.989	634	1.074
	Tổng	76.621	131.125	74.821	126.989	1.800	4.136
2012	ST	68.131	124.438	67.369	122.960	762	1.478
	PT	14.781	22.190	14.119	21.239	662	951
	Tổng	82.912	146.628	81.488	144.199	1.424	2.429
2013	ST	69.894	126.770	68.751	123.652	1.143	3.118
	PT	15.603	23.991	15.094	22.991	509	1.000
	Tổng	85.497	150.761	83.845	146.643	1.652	4.118
2014	ST	69.638	127.614	68.415	124.540	1.223	3.074
	PT	16.467	25.377	15.604	23.633	863	1.744
	Tổng	86.105	152.991	84.019	148.173	2.086	4.818
2015	ST	65.503	118.830	64.196	115.743	1.307	3.087
	PT	14.736	22.172	13.829	20.441	907	1.731
	Tổng	80.239	141.002	78.025	136.184	2.214	4.818
2016	ST	65.791	113.751	64.636	111.038	1.155	2.713
	PT	15.572	23.303	14.351	20.767	1.221	2.536
	Tổng	81.363	137.054	78.987	131.805	2.376	5.249
TỔNG	ST	639.653	1.131.147	638.498	1.128.434	1.155	2.713
	PT	142.417	216.604	141.196	214.068	1.221	2.536
	Tổng	782.070	1.347.751	779.694	1.342.502	2.376	5.249

(Nguồn: TANDTC)

*** Tình hình công tác thụ lý, giải quyết các vụ án về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác của TAND các cấp trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)**

Theo Báo cáo tổng kết công tác xét xử hàng năm của TANDTC, trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016), tổng số vụ và số bị cáo phạm các tội xâm phạm sức khỏe của người khác (từ Điều 104 đến Điều 110) được thể hiện qua bảng thống kê sau:

Bảng 3.2. Số vụ án và số bị cáo về các tội xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn cả nước đã được thụ lý, giải quyết trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)

Thời gian	Điều 104		Điều 105		Điều 106		Điều 107		Điều 108		Điều 109		Điều 110	
	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo
2007	6.597	10.413	27	28	24	24	6	8	11	11	7	9	1	1
2008	6.323	10.048	48	78	22	25	1	1	7	7	3	3	2	3
2009	6.990	11.313	42	57	11	11	1	1	7	7	1	1	1	2
2010	6.748	11.140	31	32	15	17			9	9	10	14	1	3
2011	7.275	11.965	19	19	16	16	1	1	10	10	6	16	3	4
2012	7.897	13.743	20	21	16	17	3	9	9	9	4	4	2	2
2013	7.996	13.591	23	28	11	11	4	4	16	17	8	8	1	2
2014	7.400	12.175	29	35	9	9	1	1	16	17	6	9	3	4
2015	6.527	10.533	24	24	13	13	1	2	14	18	3	3		
2016	6.098	9.879	17	24	16	21			16	20	1	1	1	2
TỔNG	69.851	114.800	280	346	153	164	18	27	115	125	49	68	15	23

(Nguồn: TANDTC)

*** Tình hình công tác thụ lý, giải quyết án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104) của TAND các cấp trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)**

Cụ thể, theo thống kê số vụ án và số bị cáo đã thụ lý giải quyết về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn cả nước giai đoạn 10 năm (2007 - 2016) cụ thể như sau:

Bảng 3.3. Số vụ án và số bị cáo đã thụ lý giải quyết về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn cả nước trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)

NĂM	THU LÝ		GIẢI QUYẾT					
	Vụ	Bị cáo	Đình chỉ, tạm đình chỉ		Trả hồ sơ để ĐTBS		Xét xử	
			Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo
2007	6.597	10.413	125	183	721	1.385	5.576	8.491
2008	6.323	10.048	133	206	641	1.188	5.368	8.325
2009	6.990	11.313	143	224	696	1.344	5.970	9.350
2010	6.748	11.140	157	265	635	1.246	5.673	9.086
2011	7.275	11.965	153	213	648	1.247	6.272	9.952
2012	7.897	13.743	182	259	663	1.378	6.890	11.720
2013	7.996	13.591	230	304	731	1.447	6.876	11.538
2014	7.400	12.175	249	389	701	1.289	6.306	10.213
2015	6.527	10.533	225	320	683	1.351	5.501	8.630
2016	6.098	9.879	225	306	661	1.333	5.116	8.024
TỔNG	69.851	114.800	1.822	2.669	6.780	13.208	59.548	95.329

(Nguồn: TANDTC)

Bảng 3.4. Số vụ và số bị cáo về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tội giết người đã thụ lý giải quyết và tổng số vụ và tổng số bị cáo trên địa bàn cả nước trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)

NĂM	ĐIỀU 104		ĐIỀU 93		TỔNG SỐ CẢ NƯỚC	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2007	6.597	10.413	2.326	8.491	60.483	104.578
2008	6.323	10.048	2.668	8.325	63.040	109.338
2009	6.990	11.313	2.181	9.350	65.462	114.344
2010	6.748	11.140	2.487	9.086	55.221	95.241
2011	7.275	11.965	2.864	9.952	60.925	107.000
2012	7.897	13.743	3.223	11.720	67.369	122.960
2013	7.996	13.591	2.761	11.538	68.751	123.652
2014	7.400	12.175	3.040	10.213	68.415	124.540
2015	6.527	10.533	2.342	8.630	64.196	115.743
2016	6.098	9.879	1.907	8.024	64.636	111.038
TỔNG	69.851	114.800	25.799	95.329	638.498	1.128.434

(Nguồn: TANDTC)

Bảng 3.5. Tỷ lệ số vụ và số bị cáo về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên tổng số vụ và tổng số bị cáo trên địa bàn cả nước đã thụ lý giải quyết trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)

NĂM	ĐIỀU 104		TỔNG SỐ CẢ NƯỚC		TỶ LỆ	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2007	6.597	10.413	60.483	104.578	10,9 %	9,9 %
2008	6.323	10.048	63.040	109.338	10,0 %	9,1 %
2009	6.990	11.313	65.462	114.344	10,6 %	9,8 %
2010	6.748	11.140	55.221	95.241	12,2 %	11,6 %
2011	7.275	11.965	60.925	107.000	11,9 %	11,1 %
2012	7.897	13.743	67.369	122.960	11,7 %	11,1 %
2013	7.996	13.591	68.751	123.652	11,6 %	10,9 %
2014	7.400	12.175	68.415	124.540	10,8 %	9,7 %
2015	6.527	10.533	64.196	115.743	10,1 %	9,1 %
2016	6.098	9.879	64.636	111.038	9,4 %	8,8 %
TỔNG	69.851	114.800	638.498	1.128.434	10,9 %	10,1 %

(Nguồn: TANDTC)

Từ Bảng 3.5 nêu trên, có thể thấy rằng: số vụ và số bị cáo được Tòa án thụ lý, giải quyết về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016) chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng số các vụ án hình sự đã được thụ lý, giải quyết trên cả nước. Trung bình 10 năm thì số vụ về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chiếm **10,9%** tổng số vụ và chiếm **10,1%** tổng số bị cáo. Riêng năm 2012, năm 2013 có số vụ và số bị cáo cao nhất. Do đó, từ số liệu thống kê trên, có thể thấy tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104 BLHS) không chỉ là tội chiếm tỷ lệ lớn trong nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người mà còn là một trong số những tội chiếm tỉ lệ cao nhất trong số các tội phạm nói chung trên địa bàn cả nước và bốn địa phương lớn được khảo sát (thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Đắk Lắk) (xem Phụ lục 4, 5, 6 và 7). Điều

này đặt ra yêu cầu cho công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm của cả nước là phải tập trung các biện pháp quyết liệt nhằm loại trừ nguyên nhân và điều kiện của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

** Tình hình công tác thụ lý, giải quyết án về các tội xâm phạm sức khỏe khác (Điều 105 đến Điều 110) của TAND các cấp giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)*

Bảng 3.6. Số vụ và số bị cáo đã thụ lý giải quyết về các tội xâm phạm sức khỏe khác (Điều 105 đến Điều 110) trên địa bàn cả nước của TAND các cấp giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)

Thời gian	Điều 105		Điều 106		Điều 107		Điều 108		Điều 109		Điều 110	
	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo
2007	27	28	24	24	6	8	11	11	7	9	1	1
2008	48	78	22	25	1	1	7	7	3	3	2	3
2009	42	57	11	11	1	1	7	7	1	1	1	2
2010	31	32	15	17			9	9	10	14	1	3
2011	19	19	16	16	1	1	10	10	6	16	3	4
2012	20	21	16	17	3	9	9	9	4	4	2	2
2013	23	28	11	11	4	4	16	17	8	8	1	2
2014	29	35	9	9	1	1	16	17	6	9	3	4
2015	24	24	13	13	1	2	14	18	3	3		
2016	17	24	16	21			16	20	1	1	1	2
TỔNG	280	346	153	164	18	27	115	125	49	68	15	23

(Nguồn: TANDTC)

Như vậy, theo bảng thống kê 3.6 trên, so sánh số vụ và số bị cáo đã bị xét xử về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác còn lại (từ Điều 105 đến Điều 110) trên địa bàn cả nước trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016) với riêng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104 BLHS) cho thấy tỷ lệ số vụ và số bị cáo của các tội phạm còn lại so với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là rất nhỏ như sau:

Bảng 3.7. Tỷ lệ số vụ và số bị cáo đã thụ lý giải quyết về các tội xâm phạm sức khỏe khác (Điều 105 đến Điều 110) với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104) trên địa bàn cả nước của TAND các cấp trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)

NĂM	ĐIỀU 105 ĐẾN 110		ĐIỀU 104		TỶ LỆ	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2007	76	81	6.597	10.413	1,1%	0,7%
2008	83	117	6.323	10.048	1,3%	1,1%
2009	63	79	6.990	11.313	0,9%	0,6%
2010	66	75	6.748	11.140	0,9%	0,6%
2011	55	66	7.275	11.965	0,7%	0,5%
2012	54	62	7.897	13.743	0,6%	0,4%
2013	63	70	7.996	13.591	0,7%	0,5%
2014	64	75	7.400	12.175	0,8%	0,6%
2015	55	60	6.527	10.533	0,8%	0,5%
2016	51	68	6.098	9.879	0,8%	0,6%
TỔNG	630	753	69.851	114.800	0,9%	0,6%

(Nguồn: TANDTC)

Như vậy, qua bảng 3.7 cho thấy, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104) luôn chiếm tỷ lệ cao về số vụ và số bị cáo so với tổng các tội xâm phạm sức khỏe của người khác còn lại. Trung bình 10 năm (2007 - 2016), tổng số vụ và số bị cáo về các tội phạm xâm phạm sức khỏe của người khác chỉ chiếm **0,9%** số vụ và **0,6%** số bị cáo so với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104 BLHS).

*** Kết quả xét xử đối với các tội xâm phạm sức khỏe của người khác của TAND các cấp giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)**

Theo thống kê của TANDTC, kết quả xét xử đối với các tội xâm phạm sức khỏe của người khác của TAND các cấp giai đoạn 10 năm (2007 - 2016) như sau:

Bảng 3.8. Kết quả xét xử của TAND các cấp về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)

Năm	KẾT QUẢ XÉT XỬ										
	Không có tội	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Án treo	Tù từ 03 năm trở xuống	Tù từ 03 năm đến 07 năm	Tù từ 07 năm đến 15 năm	Tù từ 15 năm đến 20 năm	Tù chung thân, tử hình	Hình phạt bổ sung là phạt tiền	Hình phạt bổ sung khác
2007	9	14	50	2.396	4.458	2.175	1.060	347	14	8	6
2008	4	8	43	2.494	4.666	2.007	1.153	413	3	7	36
2009	8	6	82	2.594	5.130	2.147	982	360	0	3	21
2010	18	16	78	2.470	4.998	2.144	1.132	449	0	3	11
2011		26	68	2.474	5.660	2.512	1.247	536	0	8	34
2012	5	26	144	2.896	6.477	3.058	1.438	622	3	9	8
2013	3	3	99	2.478	6.790	2.779	1.257	610	1	8	11
2014	5	17	89	2.054	6.390	2.502	1.290	641	6	22	24
2015	7	2	59	1.812	5.175	2.169	1.068	482	0	2	2
2016	2	8	82	1.494	4.893	2.017	874	379	0	7	7
Tổng	61	126	794	23.162	54.637	23.510	11.501	4.839	27	77	160

(Nguồn: TANDTC)

Từ bảng 3.8 cho thấy, việc áp dụng án treo và hình phạt tù có thời hạn đối với các tội xâm phạm sức khỏe của người khác vẫn là phổ biến. Việc áp dụng án treo đối với các bị cáo cao nhất là năm 2009 (2.594 bị cáo) và thấp nhất là năm 2016 (1.494 bị cáo). Việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn từ ba năm trở xuống nhiều nhất đối với các bị cáo là năm 2013 (6.790 bị cáo) và thấp nhất là năm 2007 (4.458 bị cáo). Việc áp dụng hình phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với các tội phạm này trong 10 năm (2007 - 2016) là 27 bị cáo. Ngoài ra, trong 10 năm có 61 trường hợp được coi là không có tội, có 126 trường hợp bị áp dụng hình phạt tiền, 794 trường hợp áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

*** Nhân thân người phạm các tội xâm phạm sức khỏe của người khác của TAND các cấp giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)**

Theo thống kê, nhân thân người phạm tội đối với các tội xâm phạm sức khỏe của người khác của TAND các cấp giai đoạn 10 năm (2007 - 2016) như sau:

Bảng 3.9. Nhân thân các bị cáo đã bị TAND xét xử về các tội xâm phạm sức khỏe khác trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016)

NĂM	NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI				
	<i>Đảng viên</i>	<i>Dân tộc</i>	<i>Nữ</i>	<i>Tái phạm, tái phạm nguy hiểm</i>	<i>Chưa thành niên</i>
2007	30	527	284	276	953
2008	16	556	246	234	1,123
2009	30	529	230	197	1,106
2010	28	635	278	243	941
2011	27	636	254	245	834
2012	30	890	279	228	1,179
2013	24	878	252	262	894
2014	29	810	229	218	663
2015	19	677	151	139	543
2016	28	689	171	125	443
TỔNG	261	6.827	2.374	2.167	8.679

(Nguồn: TANDTC)

Qua bảng 3.9 trên cho thấy, nhân thân của các bị cáo đã bị TAND xét xử về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016) có số là đảng viên là 261 trường hợp, là dân tộc là 6.827 trường hợp; là nữ 2.374 trường hợp; là tái phạm, tái phạm nguy hiểm là 2.167 trường hợp, đặc biệt là người chưa thành niên còn cao với 8.679 trường hợp. Năm 2012 có các thông số này khá cao với 30 trường hợp là đảng viên; 890 trường hợp là dân tộc; 279 trường hợp là nữ; 228 trường hợp là tái phạm, tái phạm nguy hiểm và có đến 1.179 trường hợp là người chưa thành niên.

3.2.2. Nhận xét, đánh giá

Tóm lại, từ việc phân tích thực tiễn xét xử các vụ án xâm phạm sức khỏe của người khác xảy ra trên địa bàn cả nước và 04 tỉnh, thành phố lớn (thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Đắk Lắk) trong 10 năm (2007 - 2016) với số liệu thống kê đã trình bày, nghiên cứu sinh có những nhận xét, đánh giá sau đây:...

3.3. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ CÁC NGUYÊN NHÂN CƠ BẢN

3.3.1. Những tồn tại, hạn chế

*** Tồn tại, hạn chế liên quan đến việc định tội danh**

Theo GS.TSKH. Lê Văn Cẩm thì: “*Định tội danh là một quá trình nhận thức lý luận có tính logic, đồng thời là một trong những dạng của hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự, cũng như pháp luật tố tụng hình sự và được tiến hành bằng cách - trên cơ sở các chứng cứ, các tài liệu thu thập được và các tình tiết thực tế của vụ án hình sự đối chiếu, so sánh và kiểm tra để xác định sự phù hợp giữa các dấu hiệu của hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể tương ứng do luật hình sự quy định*”.

BLHS Việt Nam quy định các tội xâm phạm sức khỏe của người khác bao gồm 7 tội danh. Trong các tội danh này, có ba tội danh có ranh giới rất gần nhau là: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích

động mạnh và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Ngoài ra, riêng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trường hợp dẫn đến chết người (khoản 3 Điều 104) cũng dễ nhầm lẫn với tội giết người (Điều 93) hoặc với tội chống người thi hành công vụ (Điều 247 BLHS); v.v... với các dạng như:

a) *Nhằm lẫn giữa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104) với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 105 BLHS)*

b) *Nhằm lẫn giữa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dẫn đến hậu quả chết người (khoản 3 Điều 104) với tội giết người (Điều 93 BLHS)*

c) *Nhằm lẫn giữa trường hợp phạm tội có tình tiết để cản trở người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân trong tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (điểm k khoản 1 Điều 104) với tội chống người thi hành công vụ (Điều 257 BLHS)*

d) *Nhằm lẫn giữa trường hợp phạm tội với trường hợp không phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104 BLHS)*

*** Tồn tại, hạn chế liên quan đến quyết định hình phạt**

Điều 45 BLHS quy định, khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng TNHS. Về nguyên tắc, mức hình phạt áp dụng cho bị cáo phải tương xứng và bảo đảm yêu cầu “không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống XHCN, ngăn ngừa họ phạm tội mới” (Điều 27 BLHS). Tuy nhiên, thực tiễn xét xử các tội xâm phạm sức khỏe của người khác cho thấy, một số Tòa án đã quyết định hình phạt quá nặng hoặc quá nhẹ, không tương xứng và phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm phạm sức khỏe người khác và nhân thân của bị cáo.

a) *Quyết định hình phạt còn nhẹ*

b) *Quyết định hình phạt còn nặng*

*** Tồn tại, hạn chế liên quan đến việc thu thập chứng cứ không đầy đủ hoặc vi phạm quy định về thủ tục tố tụng nên dẫn đến việc không làm rõ được sự thật khách quan của vụ án**

a) *Việc thu thập chứng cứ không đầy đủ*

b) *Vi phạm quy định về thủ tục tố tụng*

*** Tồn tại, hạn chế liên quan đến việc giải quyết phân dân sự trong vụ án hình sự, dẫn đến vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng**

3.3.2. Các nguyên nhân cơ bản

Như vậy, từ thực tiễn xét xử các vụ án xâm phạm sức khỏe của người khác trên địa bàn cả nước, có thể nêu ra một số nguyên nhân cơ bản của những sai sót và tồn tại nêu trên như sau:...

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Chương 4

YÊU CẦU VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG

4.1. YÊU CẦU TIẾP TỤC HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 2015 VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG

Ngày 27/11/2015, BLHS năm 2015 được Quốc hội khóa XIII thông qua và vì một số lý do đang tạm lùi thời gian thi hành, đồng thời vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện trước khi được áp dụng chính thức, do đó, việc đặt ra định hướng tiếp tục hoàn thiện quy định của BLHS năm 2015 nói chung, quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác nói riêng là yêu cầu có ý nghĩa cấp bách. Bởi lẽ, đây chính là những cơ sở khoa học, thực tiễn định hướng cho việc hoàn thiện BLHS, bảo đảm yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trước tình hình mới của đất nước. Nghiên cứu sinh cho rằng, để có thể cơ sở lý luận và thực tiễn của tiếp tục hoàn thiện quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong BLHS năm 2015 và nâng cao hiệu quả áp dụng, cần phải đáp ứng các yêu cầu sau đây.

4.1.1. Thực hiện chính sách hình sự của Nhà nước, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác

4.1.2. Đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống các tội xâm phạm sức khỏe của người khác

4.1.3. Đáp ứng đòi hỏi của xu thế hội nhập quốc tế và tiếp thu kinh nghiệm lập pháp hình sự các nước

4.2. QUY ĐỊNH MỚI VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN

4.2.1. Quy định mới về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong Bộ luật hình sự năm 2015

Ngày 27/11/2015, Quốc hội đã thông qua BLHS năm 2015 với ý nghĩa là lần pháp điển hóa thứ ba. Tuy nhiên, mặc dù Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành BLHS, nhưng sau đó vì một số lý do nên tạm hoãn thi hành. BLHS năm 2015 bao gồm 3 phần với 426 điều luật. Các tội xâm phạm sức khỏe của người khác bao gồm 7 điều và được quy định tại các điều 134 đến điều 140. Những điểm mới căn bản của các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong BLHS năm 2015 so với BLHS năm 1999, sửa đổi năm 2009 về cơ bản đều hợp lý và khắc phục được các tồn tại, hạn chế trong kỹ thuật lập pháp và thực tiễn xét xử.

Như vậy, những điểm mới căn bản trên của BLHS năm 2015 khắc phục được các tồn tại, hạn chế trong kỹ thuật lập pháp và thực tiễn xét xử về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong BLHS năm 1999. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của đất nước và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, thì việc tiếp tục hoàn thiện quy định của BLHS năm 2015 về các tội phạm đã nêu là cần thiết.

4.2.2. Giải pháp tiếp tục hoàn thiện quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong Bộ luật hình sự năm 2015

Như vậy, từ việc nghiên cứu quy định của BLHS Việt Nam cũng như thực tiễn xét xử các vụ án xâm phạm sức khỏe của người khác trên địa bàn cả nước trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016), đề nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và thực hiện nghiêm chỉnh yêu cầu tổng kết và sửa đổi toàn diện BLHS Việt Nam, nghiên cứu sinh đề xuất tiếp tục hoàn thiện quy định về các tội phạm này như sau:

* *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Bộ luật năm 2015)*

* *Sửa đổi mức hình phạt cho bảo đảm công bằng giữa các tội phạm tương ứng trong trường hợp có hậu quả chết người*

* *Sửa đổi tình tiết định khung cho chính xác trong tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ (điểm a khoản 2 Điều 137 BLHS năm 2015)*

* *Sửa đổi đối tượng bị tác động trong tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình (Điều 185) trong tương quan với tội hành hạ người khác (Điều 140 BLHS năm 2015)*

* *Hướng dẫn, giải thích về căn cứ phân biệt các tội danh và ban hành văn bản giải thích một số tình tiết cụ thể trong các tội phạm xâm phạm sức khỏe của người khác*

* *Về kỹ thuật, do vị trí, tầm quan trọng của quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của con người, BLHS năm 2015 cần chia thành bốn mục 1, 2, 3 và 4 tương ứng với các nhóm tội phạm (như một số Chương khác trong Bộ luật, ví dụ: Chương XVIII - Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; Chương XXI - Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng...), cụ thể là:*

4.3. NHỮNG GIẢI PHÁP KHÁC NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG QUY ĐỊNH VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015

Bên cạnh kiến nghị hoàn thiện pháp luật, nghiên cứu sinh cho rằng, để bảo đảm áp dụng quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong BLHS năm 2015, cần có những giải pháp đồng bộ khác sau đây.

4.3.1. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật hình sự

4.3.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập chứng cứ, tăng cường trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án xâm phạm sức khỏe của người khác

4.3.3. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về vũ khí, quan tâm giải quyết các mâu thuẫn phát sinh trong cộng đồng dân cư ngay từ cơ sở

KẾT LUẬN CHUNG

Tóm lại, từ kết quả nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ luật “*Các tội xâm phạm sức khỏe của người khác theo luật hình sự Việt Nam*” cho phép rút ra các kết luận sau đây:

1. Cùng với quyền sống, danh dự, nhân phẩm, thì quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người là một trong những khách thể quan trọng cần bảo vệ bằng luật hình sự Việt Nam, là cơ sở pháp lý để các cơ quan tiến hành tố tụng và các lực lượng chức năng khác phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các hành vi cố ý hoặc vô ý xâm phạm một cách trái pháp luật đến sức khỏe của người khác, qua đó bảo vệ hữu hiệu các quyền con người đã được Hiến pháp và luật hình sự bảo vệ.

2. Trong quá trình pháp điển hóa luật hình sự, các BLHS Việt Nam cho thấy đã có sự kế thừa cơ bản những thành tựu của công tác xây dựng pháp luật trong lịch sử lập pháp hình sự nước ta, đặc biệt là quy định của BLHS năm 1985. Sau đó, các quy định của BLHS năm 1999, sửa đổi năm 2009 và đến BLHS năm 2015 về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác đã tương đối đầy đủ và ngày càng hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện mà Chương 4 luận án đã chỉ ra.

3. Luận án đã phân tích làm sáng tỏ thực tiễn áp dụng quy định của BLHS năm 1999 trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân các cấp đối với các tội xâm phạm sức khỏe của người khác, cũng như những tồn tại, vướng mắc trong quá trình áp dụng quy định của BLHS về các tội phạm này trên địa bàn cả nước trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016), đặc biệt là tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra nhiều nhất cả nước cũng như trên 04 tỉnh, thành phố lớn là thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Đắk Lắk. Đồng thời, luận án cũng đã phân tích 244 bản án hình sự sơ thẩm và 315 bản án hình sự phúc thẩm trong giai đoạn 10 năm (2007 - 2016) về các tội phạm này; khảo sát 202 phiếu đối với cán bộ công tác tại Tòa án hai cấp. Trên cơ sở này, đánh giá cho thấy, quy định của BLHS đã được áp dụng đúng, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống với các tội phạm xâm phạm sức khỏe của người khác xảy ra trên địa bàn toàn tỉnh, bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, đem lại hiệu quả cao trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền con người. Tuy nhiên, vẫn còn một số sai sót liên quan đến định tội danh, quyết định hình phạt, thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án xâm phạm sức khỏe của người khác làm ảnh hưởng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân đòi hỏi phải có kiến nghị, giải pháp phù hợp để khắc phục.

4. Luận án cũng chỉ ra những khó khăn, tồn tại, vướng mắc và các nguyên nhân cơ bản, từ đó đặt ra yêu cầu, đề ra kiến nghị tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong BLHS Việt Nam năm 2015, cũng như đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng, qua đó, phòng ngừa và đấu tranh chống có hiệu quả loại tội phạm này. Cụ thể là, giải pháp về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật hình sự; nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập chứng cứ, tăng cường trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án xâm phạm sức khỏe người khác; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về vũ khí, quan tâm giải quyết các mâu thuẫn phát sinh trong cộng đồng dân cư ngay từ cơ sở trên địa bàn, qua đó, bảo đảm ổn định tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn cả nước. Những giải pháp này cần được tiến hành đồng bộ, kịp thời, liên tục và gắn chặt với các giải pháp khác (đã đề cập trong Phụ lục 1, kết quả xử lý).

5. Tóm lại, yêu cầu của việc bảo đảm áp dụng và hiệu quả phòng ngừa đối với các hành vi phạm tội xâm phạm sức khỏe của người khác phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, trong đó nhân tố chủ quan từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng và chính quyền địa phương có vai trò rất lớn. Ngoài ra, sự chung tay góp sức của cộng đồng dân cư, của mọi người dân cũng là cơ sở quan trọng để hạn chế đến mức thấp nhất xảy ra loại các tội phạm này, qua đó, cần “hình thành thái độ không khoan nhượng của nhân dân đối với các tội phạm và các vi phạm pháp luật khác... và những người chống đối xã hội”.